

Số: 22 /KL-TTSLĐTBXH

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định của pháp luật Lao động, An toàn vệ sinh lao động, Bảo hiểm xã hội, Bình đẳng giới tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Vàng Ninh Thuận

Thực hiện Quyết định số 37/QĐ-TTSLĐTBXH ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chánh Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về lao động, An toàn vệ sinh lao động, Bảo hiểm xã hội, Bình đẳng giới tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Ngày 15 tháng 04 năm 2024, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 37/QĐ-TTSLĐTBXH đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Vàng Ninh Thuận (Công ty); thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra ngày 31/3/2024.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 62/BC-ĐTT ngày 07/5/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Vàng Ninh Thuận.
- Trụ sở chính của doanh nghiệp: Số 02B3 Đường Thống Nhất, Phường Đài Sơn, Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.
- Năm thành lập: Năm 2022.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH MTV.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép, giấy chứng nhận đầu tư số: 4500653847 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp lần đầu ngày 18/02/2022.
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.
- Điện thoại giao dịch: 0935.103.909.
- Số tài khoản: 115002906829, ngân hàng Viettin Bank chi nhánh Ninh Thuận.
- Tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 17 người (01 Giám đốc, 01 người đang nghỉ thai sản và 15 người lao động).

II. TÌNH HÌNH CHẤP HÀNH CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG, AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG, BẢO HIỂM XÃ HỘI, BÌNH ĐẲNG GIỚI TẠI DOANH NGHIỆP (Từ 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra ngày 31/3/2024)

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương: Chưa thực hiện.

- Báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp 06 tháng đầu năm và cả năm với cơ quan quản lý về lao động tại địa phương: Chưa thực hiện.

2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Số lao động tuyển mới: 09 người đang tập nghề.

- Hình thức và phương thức tuyển, quy chế tuyển dụng lao động: Thông qua sự giới thiệu của công nhân viên tại Công ty.

- Việc thu phí tuyển dụng người lao động, nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động: Không.

- Việc giữ bản chính văn bằng, chứng chỉ gốc hoặc giấy tờ tùy thân của người lao động: Không.

- Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề: Việc đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng nghề được hướng dẫn trực tiếp trong quá trình thực hành sửa chữa tại Công ty.

- Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương: Không.

- Hình thức đào tạo: Đào tạo trực tiếp tại Công ty.

- Việc ký kết hợp đồng đào tạo nghề: Không phát sinh.

- Thời gian thử việc người lao động: Không.

- Thực hiện ký kết hợp đồng học nghề, tập nghề: Có.

3. Thực hiện hợp đồng lao động

- Số người không thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 01 người (Giám đốc Công ty TNHH MTV).

- Số người thuộc diện phải ký kết hợp đồng lao động: 07 người.

- Số người đã ký kết hợp đồng lao động: 07 người; cụ thể:

+ Hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 05 người.

+ Hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng: 02 người.

- Số người chưa được ký kết hợp đồng lao động: 09 người; lý do đang tập nghề.

- Số người lao động thuê lại: Không phát sinh.
- Số lao động bị mất việc làm: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: 0 người.
- Việc thực hiện báo cáo về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước khi cho nhiều người lao động mất việc làm: Không phát sinh.
- Số lao động thôi việc: 0 người; việc trả trợ cấp thôi việc cho người lao động thôi việc đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc: Không phát sinh.

4. Thoả ước lao động tập thể

- Nội dung Thỏa ước lao động tập thể đã ký: Không.
- Việc gửi Thỏa ước lao động tập thể đã ký đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương: Chưa thực hiện.
- Thực hiện đối thoại trực tiếp tại nơi làm việc: Có thực hiện.
- Thực hiện tổ chức thương lượng tập thể: Có thực hiện.

5. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động, môi trường lao động bình thường: 8 giờ/ngày, làm việc từ thứ 2 đến thứ 7 hằng tuần, buổi sáng bắt đầu từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút; Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút.
- Thời giờ làm việc hàng ngày, hàng tuần trong điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Không phát sinh.
- Việc thực hiện các quy định về thời giờ nghỉ ngơi: Nghỉ hằng tuần vào chủ nhật.
- Số giờ làm thêm hàng ngày, hàng tuần và hàng năm: Không phát sinh.
- Việc thực hiện các quy định về nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có lương: Có; nghỉ việc riêng không hưởng lương: Có thực hiện.
- Số ngày nghỉ hàng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 12 ngày; lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 16 ngày.

6. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.670.100 đồng/tháng.
- Thu nhập cao nhất: 8.000.000 đồng/tháng; thấp nhất: 6.000.000 đồng/tháng; bình quân: 7.000.000 đồng/tháng.
- Phương pháp trả lương: Tiền mặt.
- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: Theo thời gian.
- Việc xây dựng và gửi hệ thống thang lương, bảng lương, định mức lao động với cơ quan lao động cấp huyện: Không.
- Xây dựng tiêu chuẩn để xếp lương, điều kiện nâng bậc lương: Có.
- Xây dựng quy chế thưởng: Thưởng tháng lương thứ 13.

- Tiền lương làm thêm giờ: Không phát sinh.
- Tiền lương làm việc vào ban đêm: Không phát sinh.
- Việc trả lương những ngày chưa nghỉ hàng năm hoặc ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm cho người lao động: Có.
- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: Không phát sinh.
- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động: Không.
- Việc phạt tiền, trừ lương người lao động: Không.
- Theo dõi việc trả lương cho người lao động của các cai thầu, cơ sở trung gian: Không phát sinh.
- Tiền ăn ca (*nếu có*): 650.000 đồng/người/tháng.

7. An toàn lao động, vệ sinh lao động

7.1. Việc thực hiện các quy định về an toàn lao động, điều tra tai nạn lao động

- Số lao động làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: 06 người; đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: Không phát sinh.
- Số lao động làm các công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động: 06 người.
- Xây dựng kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hàng năm: Không.
- Thực hiện chế độ tự kiểm tra về an toàn vệ sinh lao động đối với các máy, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng: Có thực hiện.
- Việc bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, trong đó số cán bộ chuyên trách: Chưa bố trí.
- Việc thực hiện định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng máy, thiết bị, nhà xưởng, kho tàng theo Luật định: Có thực hiện.
- Tổng số các loại máy, thiết bị, vật tư, có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đang sử dụng: 04 (01 cầu nâng hai trụ, 02 cầu nâng cất kéo, 01 máy nén khí); Số máy, thiết bị, vật tư đã kiểm định: Có thực hiện kiểm định nhưng tại thời điểm thanh tra Giấy chứng nhận kiểm định đã hết hạn (Đã đăng ký kiểm định) và chưa khai báo thiết bị, máy móc, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động cho cơ quan quản lý nhà nước.
- Số người sử dụng lao động và người lao động đã được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động: 0 người; số người chưa được huấn luyện: 17 người (Đã đăng ký).
- Việc trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động: Có thực hiện.
- Việc xây dựng, niêm yết các nội quy, quy trình vận hành các loại máy, thiết bị và các biện pháp làm việc an toàn, vệ sinh lao động: Có.

- Tổng số vụ tai nạn lao động: Trong thời kỳ thanh tra doanh nghiệp không xảy ra tai nạn lao động.

- Việc trang bị phương tiện bảo hộ lao động cho người lao động: Có.

- Việc thực hiện các biện pháp kỹ thuật nhằm cải thiện điều kiện, môi trường làm việc: Có.

7.2. Việc thực hiện các quy định về quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động

- Việc bố trí người làm công tác y tế hoặc hợp đồng với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Không (Đã đăng ký hợp đồng với cơ sở y tế theo quy định).

- Việc đo, kiểm tra môi trường tại nơi làm việc: Chưa (Đã đăng ký quan trắc môi trường lao động theo quy định).

- Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại: Không.

- Việc tổ chức khám sức khỏe cho người lao động: Đã thực hiện; khám phát hiện bệnh nghề nghiệp: Chưa (Đã đăng ký khám phát hiện bệnh nghề nghiệp theo quy định).

- Lập hồ sơ quản lý, theo dõi sức khỏe người lao động, Lập hồ sơ theo dõi người lao động bị bệnh nghề nghiệp, Lập hồ sơ vệ sinh môi trường lao động: Không.

- Việc trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động: Có thực hiện.

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ

- Tổng số lao động nữ đang làm việc tại doanh nghiệp: 03 người (trong đó 01 người đang nghỉ chế độ thai sản).

- Thực hiện các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ: Có thực hiện.

+ Những trường hợp sa thải hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với lao động nữ trong doanh nghiệp: Không.

+ Việc bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ: Có.

+ Việc thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản: Có.

8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên; lao động là người nước ngoài; lao động là người khuyết tật, người cao tuổi: Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra) Công ty không sử dụng lao động chưa thành niên; lao động là người nước ngoài; lao động là người khuyết tật, người cao tuổi.

9. Lĩnh vực bình đẳng giới

- Cơ hội việc làm giữa nam và nữ tại doanh nghiệp: Bình đẳng.
- Chế độ trả công giữa lao động nữ và lao động nam khi cùng làm việc như nhau: Bình đẳng.
- Tỷ lệ lao động nữ được tăng lương (*nâng bậc lương*) so với tỷ lệ tăng lương chung và tỷ lệ tăng lương của lao động nam tại doanh nghiệp: Bình đẳng.
- Số lượng lao động nữ được cử đi học, tập huấn: 01 người, chiếm 50% so với tổng số người được cử đi học, tập huấn.
- Số lượng lao động nữ tham gia quản lý doanh nghiệp: 01 người, chiếm 50% so với tổng số cán bộ quản lý của doanh nghiệp.

10. Kỷ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Việc xây dựng và đăng ký nội quy lao động: Chưa thực hiện.
- Việc đăng ký Nội quy lao động đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương: Chưa thực hiện.
- Số vụ việc đã xử lý kỷ luật lao động: Không phát sinh; các hình thức, trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động: Không phát sinh.
- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: Không phát sinh.
- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: Không phát sinh.

11. Tranh chấp lao động: Trong thời kỳ thanh tra doanh nghiệp không xảy ra tranh chấp lao động.

12. Bảo hiểm xã hội bắt buộc (BHXH), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN)

- Số người thuộc đối tượng bắt buộc tham gia BHXH: 07 người, trong đó:
 - + Số người đã tham gia: 07 người.
 - + Số người chưa tham gia: 0 người.
- Số lao động không phải tham gia BHXH bắt buộc và thực hiện các chế độ, chính sách đối với những lao động này: 10 người, lý do: 01 người là Giám đốc Công ty TNHH MTV và 09 người đang tập nghề.
- Số sổ BHXH đã được cấp: 07 sổ; số sổ BHXH chưa được cấp: 0.
- Việc trả sổ BHXH cho người lao động khi người lao động thôi việc: Có; số lao động chưa được trả sổ BHXH: 0 người.
- Số người đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 07 người; số người chưa tham gia bảo hiểm thất nghiệp: 0 người.
- Tại thời điểm thanh tra, Công ty không chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN; số tiền Bảo hiểm Công ty phải đóng đến 3/2024 là **7.046.532 đồng**.

13. Tổ chức công đoàn

Công ty chưa thành lập tổ chức Công đoàn cơ sở nhưng đã trích đóng kinh phí Công đoàn cấp trên số tiền 9.175.174 đồng theo quy định.

14. Khiếu nại về lao động: Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh khiếu nại về lao động.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về Lao động, An toàn vệ sinh lao động, Bảo hiểm xã hội, Bình đẳng giới doanh nghiệp đã thực hiện

- Không thu phí tuyển dụng người lao động, nhận tài sản hoặc tiền đặt cọc người lao động để đảm bảo thực hiện hợp đồng lao động.

- Đã giao kết hợp đồng lao động với 07 người lao động thuộc đối tượng phải giao kết hợp đồng lao động.

- Đã thực hiện quy định về ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động của doanh nghiệp.

- Đã chi tiền ăn ca cho người lao động với mức 650.000 đồng/người/tháng.

- Công ty không có trường hợp người lao động bị xử lý kỷ luật lao động.

- Công ty không phát sinh các vụ khiếu nại về lao động, tranh chấp lao động.

- Đã trang bị phương tiện kỹ thuật, y tế phục vụ ứng cứu, sơ cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn lao động.

- Có thực hiện việc tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động.

2. Những quy định của pháp luật về lao động, An toàn vệ sinh lao động, Bảo hiểm xã hội, Bình đẳng giới doanh nghiệp chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ:

1. Chưa thực hiện báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động 6 tháng đầu năm và cả năm; báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp 06 tháng đầu năm và cả năm; báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề đến cơ quan Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Chưa xây dựng thang lương, bảng lương.

3. Chưa xây dựng kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hàng năm.

4. Chưa xây dựng nội quy lao động; đăng ký Nội quy lao động đến Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định tại khoản 1, Điều 119 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14.

5. Chưa bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; chưa tổ chức huấn luyện cho 17 người chưa được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

6. Chưa xây dựng kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hàng năm theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn Vệ sinh lao động.

7. Chưa bố trí người làm công tác y tế hoặc Hợp đồng với cơ sở khám, chữa bệnh theo quy định tại khoản 5, Điều 73 Luật An toàn Vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 và điểm a, khoản 5 Điều 37 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG: Không có.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC: Không.

VI. KIẾN NGHỊ

Chánh Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

1. Báo cáo định kỳ về tình hình tuyển dụng và sử dụng lao động 6 tháng đầu năm và cả năm; báo cáo định kỳ về tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp 06 tháng đầu năm và cả năm; báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm đến cơ quan Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định.
2. Xây dựng nội quy lao động; đăng ký Nội quy lao động đến Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định tại khoản 1, Điều 119 Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14.
3. Thực hiện kiểm định kỹ thuật đối với các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; khai báo tình hình sử dụng các thiết bị, máy móc, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đến cơ quan Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định.
4. Xây dựng thang lương, bảng lương theo quy định tại khoản 1 Điều 93 Bộ Luật Lao động năm 2019.
5. Xây dựng kế hoạch, biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động và cải thiện điều kiện lao động hàng năm theo quy định tại Điều 76 Luật An toàn Vệ sinh lao động.
6. Bố trí người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động; tổ chức huấn luyện cho 17 người chưa được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.
7. Thực hiện bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại theo quy định tại Điều 24 Luật An toàn vệ sinh lao động; Điều 3, Điều 4 theo Thông tư 24/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 nếu kết quả quan trắc môi trường có yếu tố vượt giới hạn cho phép.
8. Bố trí người làm công tác y tế hoặc Hợp đồng với cơ sở khám, chữa bệnh theo quy định tại khoản 5, Điều 73 Luật An toàn Vệ sinh lao động số

84/2015/QH13 và điểm a, khoản 5 Điều 37 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016.

9. Tổ chức khám phát hiện bệnh nghề nghiệp và quan trắc môi trường lao động theo quy định.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra này, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Ô tô Vàng Ninh Thuận phải thực hiện các kiến nghị đã nêu từ mục 01 đến mục 09 phần V và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện (*gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ có liên quan*) gửi về Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận (*qua Thanh tra Sở*) - Địa chỉ: Đường 16 tháng 4, phường Mỹ Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

VII. CÔNG KHAI KẾT LUẬN THANH TRA

- Công ty TNHH TMDV Ô tô Vàng Ninh Thuận thực hiện niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở của Công ty, ít nhất là 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Yêu cầu Văn phòng Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Ninh Thuận thực hiện việc đăng tải công khai Kết luận thanh tra này trên trang thông tin điện tử của Sở, thực hiện ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ.

- Giao Trưởng Đoàn thanh tra có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra nêu trên; báo cáo Chánh Thanh tra Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ LĐTBXH
- Thanh tra tỉnh
- Giám đốc, Phó GD Sở (Ô. Long)
- Văn phòng Sở;
- Công ty TNHH TMDV Ô tô Vàng NT;
- Thành viên ĐTT;
- Lưu: VT, HSTT.TX-15b.

CHÁNH THANH TRA



Lê Văn Hiếu